

Số : 1164/QĐ- ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trợ cấp xã hội học kỳ I năm học 2017 - 2018
cho sinh viên hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ công văn số 2029/ĐHQG-HCM ngày 30/1/2007 của ĐHQG TP.HCM, hướng dẫn việc thực hiện chế độ HB-TCXH-MGHP cho các Trường thành viên, Khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-ĐHKTL ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc thành lập hội đồng xét trợ cấp xã hội năm học 2017 – 2018;

Theo kết luận của Hội đồng xét trợ cấp xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt danh sách sinh viên hệ đại học hệ chính quy được hưởng trợ cấp xã hội học kỳ I năm học 2017 - 2018 như sau:

- | | |
|-------------------------------------|--------------|
| - Người dân tộc ít người ở vùng cao | 62 Sinh viên |
| - Mồ côi cả cha lẫn mẹ | 06 Sinh viên |
| - Sinh viên thuộc diện hộ nghèo | 05 Sinh viên |

Tổng cộng: 73 Sinh viên

(Danh sách Sinh viên và mức được trợ cấp xã hội kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Kế hoạch - Tài chính, phòng Công tác sinh viên, các Khoa, Bộ môn, Bộ phận, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Đã*

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu VT, CTSV.



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC NHẬN TRỢ CẤP XÃ HỘI
Học kỳ 1 Năm học 2017-2018

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ng/Sinh	Mã Đ.Tượng	Tên Đối Tượng	TC/Tháng	6 Tháng/HK	Ghi Chú
1	K144021966	MA THỊ	HƯƠNG	22/09/1995	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
2	K144081960	NGUYỄN THỊ	HÀ	20/08/1995	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
3	K144091961	HOÀNG THỊ THU	HẰNG	15/09/1995	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
4	K145011595	SÂM THỊ MAI	TRANG	04/10/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
5	K145011965	LỮ THỊ DƯƠNG	HƯƠNG	30/10/1995	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
6	K145011967	NGUYỄN ĐÌNH	KHUƠNG	26/04/1995	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
7	K145011972	NÔNG THỊ	SẦY	29/08/1995	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
8	K145031977	NÔNG THỊ	VÂN	19/09/1995	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
9	K154020175	TRẦN THỊ	VÂN	07/11/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
10	K154021510	HÀ THỊ PHƯƠNG	UYÊN	15/08/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
11	K154051512	H YÔM BUÔN	KRÔNG	02/07/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
12	K154051513	HOÀNG THỊ NGỌC	MAI	06/06/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
13	K154051514	PHẠM THỊ	THỦY	02/03/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
14	K154070654	LÒ THỊ KIM	NGÂN	14/07/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
15	K154090892	TỪ THỊ	LIÊN	23/05/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
16	K154091522	MÔNG THỊ	CHINH	07/07/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
17	K155011173	THIÊN THỊ BÍCH	NHA	30/07/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	



1

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ng/Sinh	Mã Đ.Tượng	Tên Đối Tượng	TC/Tháng	6 Tháng/HK	Ghi Chú
18	K155011192	VI VĂN	THÍCH	13/07/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
19	K155011529	ĐINH THỊ MINH	HIẾU	29/05/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
20	K155011541	H' YULY BUỒN	YÃ	01/04/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
21	K155011542	HÁN THỊ MỸ	YÊN	20/10/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
22	K155031396	H LỊCH	NIÊ	14/10/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
23	K155031545	LANG THỊ LAN	ANH	02/05/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
24	K155031548	RCOM	H'DRIM	29/12/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
25	K155031549	NAY H'	KHUYA	16/07/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
26	K155031551	RAH LAN H' LY	LA	24/08/1995	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
27	K155031553	ĐÀM THỊ HẰNG	NGA	10/11/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
28	K155031554	NÔNG THỊ	NGA	18/06/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
29	K155031555	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	22/10/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
30	K155031556	HOÀNG THỊ	TÂM	28/11/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
31	K155031558	LŨ THỊ	TIỆP	25/02/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
32	K155031559	ĐÀNG THỊ KIM	TRANG	08/09/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
33	K155031560	NÔNG THỊ	TUYẾT	10/07/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
34	K164012065	HỨA THỊ	HỢP	24/04/1998	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
35	K164020098	HOÀNG THỊ	BÍCH	20/08/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
36	K164020169	NGUYỄN HÀ	MY	10/12/1998	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
37	K164020258	CHU THỊ	VÂN	21/12/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
38	K164032130	NÔNG THỊ	LINH	09/04/1998	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	

2/2

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ng/Sinh	Mã Đ.Tượng	Tên Đối Tượng	TC/Tháng	6 Tháng/HK	Ghi Chú
39	K164040554	TÔ PHƯƠNG	THẢO	29/09/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
40	K164050706	HÀ HỒNG	NHUNG	26/09/1998	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
41	K164050710	QUẢNG THỊ QUỲN	NHU	02/02/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
42	K164050722	LÒ THỊ HƯƠNG	THẢO	30/06/1998	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
43	K164070914	HDUN	NIE	15/07/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
44	K164091231	Y KHEM	BYẢ	10/02/1996	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
45	K164091267	PHẠM THỊ THU	NGUYỆT	25/03/1998	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
46	K165011594	ĐÀNG QUỐC	CHÍ	19/08/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
47	K165011641	THẨM THỊ	NGA	17/10/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
48	K165021722	NÔNG THỊ	ÁNH	02/01/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
49	K165021759	MẠC THỊ HÀ	MY	20/11/1998	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
50	K165031872	ĐÌNH THỊ TUYẾT	HOA	03/09/1998	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
51	K165031876	KA	HUI	27/06/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
52	K165031879	H CHI	KBUỜ	04/09/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
53	K165031911	HOÀNG THỊ	THOM	15/12/1997	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
54	K165031953	NGUYỄN VĂN	LINH	26/01/1998	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
55	K165031957	NGUYỄN THỊ TUY	MAI	03/03/1998	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
56	K174020120	NÔNG THỊ HỒNG	NHUNG	29/10/1998	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
57	K174050501	NÔNG THỊ	DIỆP	29/05/1998	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
58	K174070737	H' DUIT	AYÛN	26/01/1998	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
59	K174111235	BÙI MINH	HĂNG	31/01/1999	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	



STT	Mã SV	Họ	Tên	Ng/Sinh	Mã Đ.Tượng	Tên Đối Tượng	TC/Tháng	6 Tháng/HK	Ghi Chú
60	K175021484	HỒ ĐẶNG TRÀ	MY	23/01/1999	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
61	K175031601	HOÀNG MÃ	LỆ	01/07/1998	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
62	K175031637	NÔNG THỊ BÍCH	THU	05/11/1998	TCXH-DT-01	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao	140,000	840,000	
63	K144060753	TRẦN HIỆP	HÒA	27/07/1996	TCXH-DT-02	Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	100,000	600,000	
64	K154100980	NGÔ NGỌC	ANH	12/02/1997	TCXH-DT-02	Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	100,000	600,000	
65	K164072315	VÕ THỊ NGỌC	MỸ	22/08/1997	TCXH-DT-02	Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	100,000	600,000	
66	K164112461	HOÀNG THỊ	THƯỜNG	01/03/1998	TCXH-DT-02	Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	100,000	600,000	
67	K165042000	NGUYỄN THỊ QUỲ	HƯƠNG	04/05/1998	TCXH-DT-02	Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	100,000	600,000	
68	K174101196	TRẦN TRUNG	NGUYỄN	19/09/1999	TCXH-DT-02	Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa	100,000	600,000	
69	K154030266	HÙNG THỊ Ý	NHƯ	18/06/1997	TCXH-DT-04	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế	100,000	600,000	
70	K155041449	NGUYỄN THỊ NHƯ	HOA	29/08/1997	TCXH-DT-04	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế	100,000	600,000	
71	K164020241	NGUYỄN THỊ THU	TRÂM	04/12/1998	TCXH-DT-04	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế	100,000	600,000	
72	K174050527	PHAN THỊ	NGA	23/05/1999	TCXH-DT-04	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế	100,000	600,000	
73	K175011368	LÝ THỊ	NGA	13/02/1999	TCXH-DT-04	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế	100,000	600,000	

TỔNG

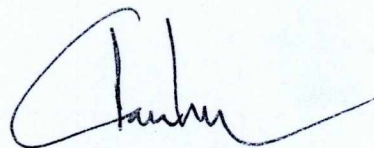
58,680,000

NGƯỜI LẬP BẢNG



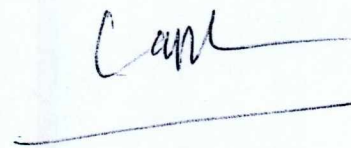
Bùi Hoàng Mol

TRƯỞNG PHÒNG CTSV



Võ Văn Trọng

P. TRƯỞNG PHÒNG KH-TC



Lưu Văn Lập

TM. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dũng